**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CUỐN SÁCH**

**“NHẬN THỨC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2025, 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”**

**I. Thông tin khái quát về cuốn sách**

Cuốn sách: “Nhận thức và giải pháp thực hiện các đột phá chiến lược phát triển đất nước đến năm 2025,20230 và tầm nhìn đến năm 2045” do PGS.TS. Vũ Văn Phúc chủ biên, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2022.

Nội dung chính xoay quanh giải quyết những vấn đề liên quan đến ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC, trong đó tập trung:

- Xác định nội hàm, vai trò, căn cứ thực tiễn và lý luận trong xác định và tổ chức các đột phá chiến lược

- Đề xuất các định hướng giải pháp chủ yếu để thực hiện các đột phá chiến lược 3 giai đoạn: 2021-2025, 2021-2030, tầm nhìn 2045

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung cuốn sách được thể hiện qua 2 chương, 5 mục la mã, 305 trang, tính cả phụ lục gần 400 trang.

Chương 1: Căn cứ lý luận và thực tiễn xác định và tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược

Chương 2: Xác định, nhận thức và đề xuất các định hướng giải pháp chủ yếu thực hiện các đột phá chiến lược

**II. Lý do chọn cuốn sách để giới thiệu**

Thực hiện chủ trương của Học viện về phát triển văn hóa đọc.

Phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy môn môn Lịch sử Đảng. Đặc biệt phục vụ trực tiếp nội dung bài giảng Chuyên đề 4, Chuyên đề 8, Chuyên đề 9 bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngoài ra còn cung cấp kiến thức chung cho nhiều môn học khác.

**III. Nội dung cốt lõi của cuốn sách**

**Chương 1: Căn cứ lý luận và thực tiễn xác định và tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược**

***I. Căn cứ lý luận xác định và tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược***

1.Khái niệm đột phá/ chiến lược/ đột phá chiến lược

2. Các vai trò của đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước:

- Vai trò của thể chế phát triển đất nước

- Vai trò của đột phá phát triển nguồn nhân lực, của việc đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ - lợi thế và tiềm năng phát triển dài hạn

- Vai trò của hệ thống kết cấu hạ tầng – nền tảng vật chất và kỹ thuật cho xã hội và nền kinh tế

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định và tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

- Quốc tế

- Trong nước

***II. Căn cứ thực tiễn xác định và tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược***

1. Căn cứ vào đánh giá thực tiễn 10 năm 2011-2020 thực hiện ba đột phá chiến lược

- Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

- Về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

- Về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Nguyên nhân của các bất cập và hạn chế: xác định được nguyên nhân để rút kinh nghiệm và tạo những hành động thống nhất cho giai đoạn sau

+ Tư duy chiến lược phát triển kinh tế chưa thực sự nhất quán

+ Chính sách nhiều nhưng chưa hiệu quả

+ Thể chế quản lý kinh tế chưa thực sự minh bạch và hiệu quả

+ Quá chú trọng vào các giải pháp tình thế, lãng quên giải pháp chiến lược

2. Căn cứ vào quan điểm chỉ đạo, quan điểm phát triển, mục tiêu phát triển, định hướng các chỉ tiêu chủ yếu…, những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII để tổ chức thực hiện thắng lợi các đột phát chiến lược

3. Căn cứ vào điều kiện phát triển đất nước để xác định và tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược

- Dựa vào mục tiêu ưu tiên

- Dựa vào khắc phục các “điểm nghẽn”

- Dựa vào các nguồn lực và động lực phát triển

- Dựa vào lựa chọn phương thức phát triển kinh tế - xã hội

- Dựa vào phân tích bối cảnh: cơ hội và thách thức

- Dựa vào cực tăng trưởng và lợi thế cạnh tranh

4. Tham khảo kinh nghiệm xác định và thực hiện đột phá chiến lược của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

- Trung Quốc

- Nhật Bản

- Hàn Quốc

- Ấn Độ

- Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, xác định đúng các đột phá chiến lược: minh chứng qua việc Việt Nam thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (trang 107)

Thứ hai, tập trung thực hiện các đột phá chiến lược

Một là, hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học và công nghệ.

Hai là, phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn kết với phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ.

Ba là, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng trọng yếu về giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, đô thị lớn, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu...

Gợi mở về nhận thức và thực hiện ba đột phá chiến lược trên những khía cạnh:

- Xây dựng thể chế kinh tế

- Về nguồn nhân lực chất lượng cao

- Về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

**Chương 2: Xác định, nhận thức và đề xuất các định hướng giải pháp chủ yếu thực hiện các đột phá chiến lược**

***I***. ***Xác định, nhận thức và đề xuất các định hướng giải pháp chủ yếu thực hiện các đột phá chiến lược trong giai đoạn 2021-2025***

***1. Căn cứ, yêu cầu trong xác định và tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược trong giai đoạn 2021-2025***

1.1. Căn cứ (sự cần thiết) lựa chọn đột phá chiến lược trong giai đoạn 2021-2025

Một là, xuất phát từ những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh mới

Hai là, xuất phát từ yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước

Ba là, xuất phát từ sự ngày càng khan hiếm các nguồn lực

Bốn là, xuất phát từ việc khai thác, sử dụng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực sẽ tạo xung lực mới, có sức mạnh lan tỏa, giải phóng mọi tiềm năng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

1.2. Yêu cầu trong xác định và thực hiện các đột phá chiến lược trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025

Một là, cần tập trung vào các khâu trọng yếu, là những yếu tố có tác động mạnh mẽ, mang tính quyết định đến chất lượng đầu ra của nền kinh tế như thể chế, nguồn nhân lực, vốn, khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng…

Hai là, cần tập trung vào giải quyết các “điểm nghẽn” của nền kinh tế

Ba là, cần đón bắt được thời cơ, hóa giải thách thức trong quá trình phát triển

Bốn là, cần phát huy và khai thác tối đa thế mạnh, lợi thế cạnh tranh

Năm là, cần tạo động lực thúc đẩy phát triển, thực hiện các mục tiêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

1.3. Đề xuất của nhóm tác giả về lựa chọn đột phá chiến lược trong giai đoạn 2021-2025

***2. Thống nhất nhận thức nhằm thực hiện thắng lợi các đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025 trong nghị quyết ĐH XIII của Đảng***

- 03 đột phá chiến lược mà Đại hội XIII (1-Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, 2-phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, 3-xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là kinh tế số, xã hội số) có nhiều nhận thức mới về cách tiếp cận, mục đích, nội dung

- Tuy nhiên việc nhận thức các đột phá chiến lược cũng còn một số vấn đề đặt ra về nội hạm của cả 3 đột phá chiến lược cần được thống nhất nhận thức hơn nữa

**3*. Định hướng các giải pháp thực hiện chủ yếu thực hiện các đột phá chiến lược trong giai đoạn 2021-2025***

*3.1. Chủ thể thực hiện thắng lợi các đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025*

Chỉ ra cụ thể từng chủ thể với từng đột phá:

- Với đột phá thứ nhất ngoài các cơ quan chủ chốt như Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hệ thống chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở và các tầng lớp nhân dân, thì các ngành thuộc lĩnh vực kinh tế, nhất là những ngành kinh tế tổng hợp như kế hoạch - đầu tư, tài chính, ngân hàng, công thương, nông nghiệp... giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

- Với đột phá thứ hai ngoài các cơ quan chủ chốt như Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hệ thống chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở và các tầng lớp nhân dân, thì các ngành thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội, nhất là những ngành như giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao và du lịch, tổ chức và cán bộ... giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

- Với đột phá thứ ba ngoài các cơ quan chủ chốt như Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hệ thống chính quyền các cấp từ Trung ương đến cơ sở và các tầng lớp nhân dân, thì các ngành thuộc lĩnh vực kinh tế tổng hợp (kế hoạch - đầu tư, tài chính, ngân hàng), giao thông vận tải, thông tin và viễn thông, tài nguyên và môi trường... giữ vai trò đặc biệt quan trọng

*3.2. Đổi mới tư duy và việc thực hiện các trọng tâm của ba đột phá chiến lượ****c***

Ngoài việc bảo đảm các nguồn lực cần thiết và có một tổ chức đủ năng lực, cần phải đổi mới tư duy, trong đó có cả những đột phá về tư duy, được coi là điều kiện tiền đề tạo nền tảng cơ bản để thực hiện có kết quả các trọng tâm của ba đột phá chiến lược. Đột phá chiến lược phải là đột phá về tư duy phát triển, vì có đột phá về tư duy thì mới có đột phá về thể chế, về nhân lực và về kết cấu hạ tầng...

*3.3. Chọn khâu đột phá của các đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025 để thực hiện*

Nhóm tác giả đưa ra kiến nghị:

Về đột phá thứ nhất, chọn khâu đột phá là tạo lập đồng bộ thể chế phát triển kinh tế, tạo ra môi trường pháp lý, môi trường kinh tế - xã hội thuận lợi nhất, dựa trên cơ chế thị trường để mọi chủ thể kinh tế và cả nền kinh tế huy động tối đa, phân bổ hợp lý, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của từng mặt hàng, từng doanh nghiệp và cả nền kinh tế

Về đột phá thứ hai, chọn khâu đột phá nhân lực chất lượng cao: ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và nhân lực đáp ứng công cuộc chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu.

Về đột phá thứ ba, chọn khâu đột phá là phát triển đồng bộ, hiện đại một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu và hạ tầng thông tin, viễn thông tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

*3.4. Định hướng giải pháp tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025*

3.4.1.Phương châm chung về định hướng giải pháp

Để thực thi một cách hiệu quả, cần thiết phải triển khai một số định hướng giải pháp chung chủ yếu:

- Nhận thức: hiểu đúng và đồng thuận

- Tổ chức: tập trung thống nhất và phân quyền, ủy quyền

- Huy động nguồn lực: đầy đủ, kịp thời

- Lộ trình, bước đi: tiếp cận tổng thể, thực hành thứ tự

- Cơ chế, chính sách khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

3.4.2. Vấn đề đặt ra trong thực tiễn và giải pháp chủ yếu tập trung thực hiện cho từng đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025

- Đột phá chiến lược thứ nhất (hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xhcn)

- đột phá chiến lược thứ ba (xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội

*3.5.Điều kiện thực hiện các đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025*

*- Chủ động, tích cực tham gia hiệu quả vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*

*- Điều kiện phát triển nguồn lực tài chính*

*- Điều kiện phát triển nguồn nhân lực để thực hiện các đột phá chiến lược*

*- Điều kiện ổn định kinh tế vĩ mô để thực hiện các đột phá chiến lược*

***II. Xác định, nhận thức và tổ chức thực hiện các đột phá chiến lược trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030***

**1. Xác định, thống nhất nhận thức các đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển KT – XH 10 năm 2021-2030**

***1.1. Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với 12 định hướng***

***1.2. Nhận thức nội dung và điểm mới các đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển KT – XH 10 năm 2021-2030***

- Đại hội XIII của Đảng nêu rõ khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng với mục tiêu chung phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Để đạt mục tiêu chung nêu trên, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đề ra một số mục tiêu cụ thể quan trọng là:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt khoảng 7.500 USD/người.

- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30%

GDP, kinh tế số đạt khoảng 30% GDP.

- Tỷ lệ đô thị hóá đạt trên 50%.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 50%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt trên 6,5%/năm.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,7.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35-40%.

- Lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp giảm xuống dưới 20% trong tổng lao động nền kinh tế.

=> Để thực hiện được, đột phá chiến lược 10 năm 2021-2030 có thay đổi ở 03 nội dung:

(1) Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN

(2) Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy văn hóa, con người VN

(3) Hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại

- Tác giả đề xuất thêm một số nội dung mới (trang 252)

Một, xây dựng NN PQ XHCN

Hai, cụ thể hóa nội dung về phát triển nhân lực chất lượng cao

Ba, cụ thể hóa nội dung về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam

Bốn, tăng cường kết nối với khu vực và thế giới

Năm, phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ

**2. Định hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện ba đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kt – xh 10 năm 2021-2030**

***2.1. Một số nhiệm vụ trọng tâm***

Nêu 11 nhiệm vụ trọng tâm

***2.2. Các định hướng giải pháp chủ yếu cho từng đột phá chiến lược***

2.2.1. Định hướng giải pháp thực hiện đột phá chiến lược thứ nhất

Thứ nhất, bảo đảm tính đồng bộ về hệ thống pháp luật, chính sách

Thứ hai, cơ chế thông thoáng, linh hoạt nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi

Thứ ba, phân cấp, phân quyền minh bạch, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể thực hiện các nhiệm vụ

Thứ tư, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả

Thứ năm, huy động tốt tất cả các nguồn lực cho phát triển

Thứ sáu, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển

2.2.2. Định hướng giải pháp thực hiện đột phá chiến lược thứ hai

Thứ nhất, chất lượng giáo dục, đào tạo tốt, tiềm năng sáng tạo của người lao động được phát huy mạnh mẽ

Thứ hai, chất lượng nguồn nhân lực cao, góp phần đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tính tích cực của người lao động

Thứ ba, tỷ lệ ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất cao, thời gian ứng dụng nhanh

Thứ tư, khoa học và công nghệ thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động

Thứ năm, khát vọng phát triển của người VN được phát huy mạnh mẽ

Thứ sáu, giá trị văn hóa ngày càng tiến bộ, lành mạnh, hiện đại, phát huy được những năng lực bản chất của con người VN

Thứ bảy, sức mạnh con người VN trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc được phát huy mạnh mẽ

2.2.3. Định hướng giải pháp thực hiện đột phá chiến lược thứ ba

Thứ nhất, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tê và xã hội đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy liên kết vùng, khu vực và quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Thứ hai, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm, hạ tầng các đô thị lớn được quy hoạch căn bản, tạo ra bước thay đổi lớn trong phát triển KT - XH các đô thị

Thứ ba, hệ thống hạ tầng năng lượng hiện đại, phục vụ tốt cho phát triển kt-xh, giảm tiêu hao nhiên liệu, tăng hiệu quả sử dụng

Thứ tư, hệ thống các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu được xây dựng đồng bộ, hiện đại, giảm tỷ lệ thiệt hại do thiên tai gây ra

Thứ năm, hạ tầng thông tin, viễn thông hiện đại, tạo nền tảng phát triển kt số cho phát triển kinh tế - xã hội

**III. *Định hướng đột phá chiến lược và giải pháp thực hiện ở việt nam tầm nhìn đến năm 2045***

***1. Tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045***

Đại hội XIII của Đảng xác định tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam dân chủ Cộng hòà, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đến thời điểm đó, Việt Nam phấn đấu trở thành "nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có thu nhập cao".

Những công trình nghiên cứu phác thảo cụ thể hơn các đặc trưng cơ bản của một "nước phát triển, có thu nhập cao" hay "nước công nghiệp hiện đại" "theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Đến nay không nhiều và nhất là chưa có những tiêu chí được thừa nhận rộng rãi.

Chiều ngày 06/3/2021, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có cuộc gặp mặt các doanh nhân, trí thức tiêu biểu với chủ đề "Đối thoại 2045", nhưng định hình Việt Nam tầm nhìn 2045 chưa thật rõ nét.

Để gợi mở và hình dung phần nào về tầm nhìn 2045, có thể tham khảo thêm về tầm nhìn 2035 qua Báo cáo Việt Nam 2035-hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ

(1) Một xã hội thịnh vượng

(2) Một xã hội hiện đại, sáng tạo và dân chủ

(3) Một nhà nước pháp quyền, hiệu quả, bảo đảm trách nhiệm giải trình

(4) Một xã hội công bằng và hòa nhập

(5) Một đất nước bền vững về môi trường

***2. Định hướng đột phá chiến lược đến năm 2045***

(i) Xây dựng thể chế hiện đại;

(ii) Hiện đại hóa nền kinh tế và phát triển khu vực tư nhân trong nước có năng lực cạnh tranh cao;

(iii) Phát triển năng lực đổi mới sáng tạo;

(iv) Thúc đẩy hòa nhập xã hội;

(v) Tăng trưởng có khả năng chống chịu với khí hậu;

(vi) Chuyển dịch không gian phát triển"

Nhưng cho dù thế nào thì về cơ bản, thời kỳ đến năm 2045, ý tưởng về ba trụ cột của sự phát triển như gợi ý của Báo cáo Việt Nam 2035 cũng vẫn còn giá trị. Đó là: (i) Thịnh vượng về kinh tế đi đôi với bền vững về môi trường; (ii) Công bằng và hòa nhập xã hội; và (ii) Thể chế kinh tế có tính dung hợp cao.

***3. Định hướng giải pháp thực hiện đột phá chiến lược đến năm 2045***

- Theo Báo cáo "Hình hài Việt Nam 2045 sẽ như thế nào?" do TS. Cấn Văn Lực và nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên Cứu BIDV thực hiện góp phần giải đáp các câu hỏi then chốt: Những mục tiêu lớn mà Đại hội XIII của Đảng đề ra đến năm 2045 liệu có khả thi, và giải pháp chiến lược hay đột phá chính là gì? Để hình dung ra Việt Nam đến năm 2045, cần nhìn lại hình hài Việt Nam 25 năm về trước, hiện tại và 25 năm sau.

+ Về quy mô nền kinh tế

+ Về thu nhập bình quân đầu người

+ Về cơ cấu nền kinh tế

+ Về đóng góp các khu vực, thành phần kinh tế

+ Đóng góp của kinh tế số

+ Điều kiện khả thi

+ 06 giải pháp chiến lược

Tóm lại, Việt Nam có quyền hy vọng đạt được mục tiêu là trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 với những giả định và điều kiện nhất định. Thành quả đó phụ thuộc vào khát vọng, niềm tin; vào việc thực hiện thành công ba đột phá chiến lược đã đề ra và sáu giải pháp chiến lược nêu trên. Những quyết sách quan trọng này đang chờ lãnh đạo nhiệm kỳ mới. Với vận hội mới, khí thế mới, vị thế mới, chúng ta có quyền kỳ vọng vào sự bắt tay quyết liệt, hành động cụ thể và hiệu quả của các lãnh đạo.

**PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ CHIỀU HƯỚNG TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ**

Quan hệ quốc tế về chính trị - an ninh đang và sẽ đối mặt với cục diện cạnh tranh khốc liệt giữa các nước lớn. Hiện tượng này không phải là mới mà đã lặp đi lặp lại trong hàng nghìn năm nay dưới tác động của quy luật phát triển không đều và sự cạnh tranh giữa cường quốc mới "trỗi dậy" và cường quốc "cũ". Điều này được thấy rõ qua sự thịnh - suy của một số đế quốc trước đây. Có điều là, từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, "chiến tranh nóng" giữa các nước lớn được thay thế bằng "chiến tranh lạnh". Bức tranh toàn cảnh thế giới hiện nay đang lặp lại quy luật trên với một số nét mới:

- Về nguyên nhân

- Vai trò của các nước chủ yếu tham gia bàn cờ chiến lược quốc tế

- Sự phân bố lực lượng

Nhìn chung, thế giới đã và sẽ xuất hiện vô số sự tập hợp lực lượng đa dạng về hình thức, lĩnh vực, thành phần ở tầm tiểu khu vực, khu vực, liên khu vực và toàn cầu, tạo nên th đa cực đan xen nhau.

- Nội hàm sự cạnh tranh hiện nay mang tính toàn diện hơn thời kỳ trước

- Tính chất tùy thuộc lẫn nhau, nhất là về kinh tế cao hơn trước đây. Biểu hiện: vì lợi ích thiết thân về kinh tế nên không phải lúc nào, ở đâu các đồng minh của Mỹ cũng thực hiện theo ý Mỹ

- Khu vực

Tóm lại, PTSX và tương quan LL trên thế giới đang chuyển dần sang cục diện mới. Trong thời kỳ chuyển tiếp, những đường nét cơ bản của trật tự kinh tế và chính trị quốc tế cũ hình thành sau "thế giới hai cực" chưa mất hẳn; trật tự mới chưa định hình, do đó đã nảy sinh nhiều tình huống bất an, bất định. Cho dù lãnh đạo các nước có thể thay đổi, những chiều hướng lớn đang diễn ra hiện nay vẫn sẽ tiếp diễn với một số sự điều chỉnh.

**PHỤ LỤC 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BA ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TRONG 10 NĂM 2011-2020**

Nhà nước đã ban hành một loạt văn bản liên quan đến thực hiện ba đột phá chiến lược. Đó là:

- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 ban hành theo Quyết định số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.

- Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011.

- Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực nhiệm kỳ 2011-2015 được thành lập theo Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 06/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012.

- Luật Giáo dục Đại học được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 18/6/2012.

- Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông đường bộ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (điều chỉnh) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 355/QĐ-TTg và số 356/QĐ-TTg ngày 25/02/2013.

- Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 8/4/2013...

Từ những nội dung trình bày khái quát trên đây có thể thấy, chủ trương thực hiện ba đột phá chiến lược đã được các cấp ủy Đảng và chính quyền quán triệt bằng việc đưa ra các văn bản nghị quyết khác nhau. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là các văn bản ấy được triển khai thực hiện như thế nào trong thực tế?

Sau 10 năm (2011-2020) thực hiện ba đột phá chiến lược, nổi bật lên một số kết quả và một số hạn chế cụ thể đối với mỗi đột phá như sau:

Thứ nhất, đột phá về "hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính"

- Kết quả đạt được

1.Nhận thức về KTTT không ngừng phát triển và hoàn thiện

2. KTTT định hướng XHCN từng bước hình thành, ngày càng có nhiều đặc điểm rõ nét của KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế

3. Thể chế KTTT định hướng XHCN được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ, hội nhập, trọng tâm

4. Khung khổ pháp luật ngày càng phát triển và hoàn thiện

5. Chế độ sở hữu liên tục phát triển và ngày càng phù hợp với KTTT

6. Các hình thức sở hữu, thành phần kt và các loại hình doanh nghiệp

7. Quyền tự do kinh doanh, an toàn trong hoạt động đầu tư kinh doanh ngày càng được bảo đảm

8. Thể chế định giá cơ bản theo quy luật thị trường

9. Cạnh tranh trên thị trường ngày càng gia tăng, kiểm soát độc quyền

10. Các yếu tố thị trường và loại thị trường hàng hóa, dịch vụ từng bước hình thành đồng bộ, gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế

11. Khung khổ pháp lý về tự do giao kết hợp đồng và giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự được hình thành

12.Vai trò NN kiến tạo, điều tiết, phục vụ

- Hạn chế: 7 hạn chế

Thứ hai, đột phá về "phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ".

- Kết quả đạt được: Phát triển nguồn nhân lực được đẩy mạnh, nhất là nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu thị trường; phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ đạt kết quả tích cực

- Thể hiện cụ thể:

1. Về lực lượng lao động

2. Về trình độ chuyên môn kỹ thuật cho người lao động

+ Phát triển hệ thống dạy nghề

+ Phát triển hệ thống đào tạo đại học và sau đại học

- Hạn chế

Thứ ba, đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn

- Kết quả

+ Hạ tầng giao thông

+ Hạ tầng năng lượng

+ Hạ tầng thủy lợi

+ Thủy sản

+ Đô thị

+ Thông tin và truyền thông

+ Khu công nghiệp

+ Thương mại

+ Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch…

- Hạn chế

Như vậy, nhìn tổng quát, mặc dù việc thực hiện các đột phá chiên lược 10 năm 2011-2020 đã có nhiều kết quả cụ thể, tích cực; song vẫn chưa đạt yêu cầu, tiến độ thực hiện còn chậm và chưa đạt ngưỡng "tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

**PHỤ LỤC 3: VẤN ĐỀ NGUỒN NHÂN LỰC CHO THỰC HIỆN BA ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC**

- Rà soát, bổ sung các đánh giá và dự báo thị trường lao động VN trong giai đoạn tới.

- Nhận thức lại cách tiếp cận, mục tiêu cụ thể và các yêu cầu đối với việc phát triển nhân lực VN.

- Nâng cao năng lực hệ thống và hiệu quả công tác đào tạo nghề ở VN

- Đổi mới toàn diện và cơ bản hệ thống giáo dục – đào tạo đại học

**IV. Ý nghĩa và giá trị vận dụng cuốn sách ở Học viện Chính trị khu vực I**

- Phục vụ trực tiếp nội dung bài giảng Chuyên đề 4: Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đấy mạnh công nghiệp hóa,hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Chuyên đề 8: Phương pháp cách mạng của Đảng, Chuyên đề 9: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định đưa đến sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam của bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

- Cung cấp kiến thức chung cho nhiều môn học khác: môn Quản lý kinh tế, môn Khoa học lãnh đạo, môn Văn hóa và phát triển…

- Vận dụng Học viện Chính trị khu vực I:

+ Nhận thức về các đột phá trong tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị

+ Cách thức thực các yếu tố đột phá

**NGƯỜI GIỚI THIỆU**

**Nguyễn Văn Đức**

**Lê Thị Điệp**